

10 Sự kiện tiêu biểu ngành thủy sản 2011 (01/02/2012)

Năm 2011, dù có nhiều thăng trầm nhưng là một năm thành công ngoài mong đợi của ngành thủy sản Việt Nam khi hầu hết các lĩnh vực đều đạt những kỷ lục ấn tượng. Hãy cùng Tạp chí Thủy sản Việt Nam điểm lại 10 sự kiện nổi bật của ngành năm qua.

1. Xuất khẩu thủy sản đạt kim ngạch hơn 6 tỷ USD: Tăng gần 20% so với năm 2010, đây tiếp tục là một kỷ lục mới của ngành thủy sản. Con số này mang nhiều ý nghĩa, không những khẳng định sức mạnh và bản lĩnh của ngành thủy sản nói riêng và của người Việt Nam nói chung, mà còn góp phần quan trọng vào thành công chung của ngành nông nghiệp (với tổng kim ngạch toàn ngành là 25 tỷ USD), cùng với ngành nông nghiệp đảm bảo phát triển ổn định kinh tế năm 2011 và tạo đà cho những năm tiếp theo.

2. Quy hoạch Phát triển Chế biến thủy sản toàn quốc đến năm 2020: Ngày 4/10/2011, Bộ NN&PTNT đã ký ban hành Quyết định số 2310/QĐ-BNN-CB Phê duyệt Quy hoạch Phát triển Chế biến thủy sản toàn quốc đến năm 2020. Theo Quy hoạch, đến năm 2020, sản lượng thủy sản chế biến xuất khẩu đạt khoảng 2 triệu tấn, tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 3,5%/năm; giá trị xuất khẩu đạt 10 tỷ USD. Sản lượng thủy sản chế biến tiêu thụ nội địa đạt 950.000 tấn, với tốc độ tăng trưởng 3,3%/năm. Tổng công suất chế biến thủy sản quy mô công nghiệp đạt hơn 2,1 triệu tấn sản phẩm/năm. Tổng nhu cầu vốn đầu tư cho phát triển chế biến thủy sản toàn quốc giai đoạn 2011-2020 gần 24.550 tỷ đồng.

3. Bệnh dịch hoành hành trên tôm, nghêu nuôi tại ĐBSCL: 85.000 ha diện tích tôm nuôi và 3.000 ha diện tích nghêu nuôi bị thiệt hại tại các tỉnh ĐBSCL trong năm vừa qua, trong đó, nặng nhất là tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau, Trà Vinh, Long An... Theo các chuyên gia ngành thủy sản, dịch bệnh xảy ra mạnh từ tháng 2 đến đầu tháng 6, tôm nuôi bị chết phổ biến ở giai đoạn từ 15-40 ngày tuổi. Nguyên nhân được đề xuất là hội chứng nhiễm độc, độc tố có thể có trong môi trường nước, thức ăn...

4. Sản lượng nuôi trồng đạt trên 3 triệu tấn: Đây là con số kỷ lục của nuôi trồng thủy sản, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn vừa qua, như dịch bệnh, thời tiết thất thường, người nuôi khó tiếp cận vốn vay do lãi suất tín dụng cao... và nhất là trong bối cảnh không tăng về diện tích.

5. Sản lượng khai thác đạt 2,4 triệu tấn: Đây là sản lượng khai thác đạt cao nhất từ trước đến nay, con số này đặc biệt có ý nghĩa khi thu được trong hoàn cảnh rất khó khăn. Giá dầu tăng cao (có thời điểm tăng đến trên 40%), thời tiết trên biển diễn biến thất thường với 7 cơn bão và 5 cơn áp thấp nhiệt đới... Nhưng với cách thức quản lý sáng tạo và sự nỗ lực của ngư dân, ngành khai thác lại tiếp tục gặt hái thành công.

6. Tôm thẻ chân trắng và hàu Thái Bình Dương vào danh sách sinh vật ngoại lai có nguy cơ xâm hại: Trung tuần tháng 8/2011, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ra Thông tư Quy định tiêu chí xác định loài ngoại lai xâm hại và đưa tôm thẻ chân trắng, hàu Thái Bình Dương vào danh mục loài có nguy cơ xâm hại. Mặc dù sau đó, Bộ TN&MT đã rút hai loài này ra khỏi danh mục, tuy nhiên điều này cho thấy đang có nhiều vấn đề đặt ra trong việc quản lý sinh vật ngoại lai.

7. Lập giá sàn xuất khẩu cá tra: Ngày 12/1/2011, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) cùng với 20 doanh nghiệp chế biến xuất khẩu đã thống nhất nâng giá xuất khẩu cá tra thông qua quản lý giá sàn. Theo đó, giá sàn xuất khẩu cá tra được quy định ở hai mức là 3 USD/kg đối với cá tra fillet cắt nhỏ và 2,05 USD/kg đối với cá tra fillet không cắt nhỏ.

8. Nhật Bản chính thức nâng mức kiểm tra Enrofloxacin tôm xuất khẩu của Việt Nam lên 100%: Ngày 9/6/2011, Nhật Bản đã chính thức tăng cường tần suất kiểm tra dư lượng Enrofloxacin từ 30% lô tôm lên mức 100% ngay sau khi phát hiện thêm 1 lô tôm của Việt Nam nhiễm dư lượng chất này vượt mức cho phép. Điều này gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp Việt Nam, vì từ cuối năm 2010, Nhật Bản cũng đã quyết định nâng mức kiểm soát hoạt chất Triflurallin lên mức 100%, khiến các doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam đau đầu vì chi phí kiểm hàng.

9. Hội chợ Quốc tế Thủy sản Việt Nam: Vietfish 2011 là Hội chợ lần thứ 13 do VASEP tổ chức. Sự kiện năm nay mang tính quốc tế rộng rãi hơn với sự tham gia của các doanh nghiệp đến từ nhiều quốc gia trên thế giới. 70% đơn vị tham gia triển lãm đại diện cho những công ty sản xuất và kinh doanh thủy sản, 30% đơn vị còn lại đến từ các ngành công nghiệp sản xuất phụ gia, máy móc, thiết bị phục vụ cho ngành chế biến và xuất khẩu thủy sản.

10. Xuất khẩu tôm thẻ chân trắng đạt kỷ lục: Theo ước tính của các chuyên gia trong ngành, xuất khẩu tôm thẻ chân trắng năm nay sẽ chiếm đến 50% tổng kim ngạch xuất khẩu tôm cả nước, đạt khoảng 1 tỷ USD. Đây là con số kỷ lục của tôm thẻ chân trắng, đặc biệt là “cứu cánh” quan trọng khi tôm sú gặp nhiều khó khăn trong năm qua.

- Nguồn tin: Thủy sản Việt Nam
- Thời gian nhập: 01/02/2012

http://dongthaptrade.com.vn/introduction/intro_detail.php?p=89&id_new=252

Xuất khẩu tôm Việt Nam năm 2011 và dự báo năm 2012

(Ngày đăng: 27/02/2012)

(vasep.com.vn) Năm 2011, bên cạnh những khó khăn chung như nguồn nguyên liệu thiếu hụt, thị trường bất ổn định, và các thủ tục hành chính bất cập, ngành tôm Việt Nam còn phải đối mặt với sự cạnh tranh về nguồn nguyên liệu và giá XK với các nước SX khác trong khu vực. Tuy nhiên, các DN XK tôm Việt Nam vẫn đạt được thành tích khả quan với gần 2,4 tỷ USD, góp phần đáng kể cho kỷ lục 6,1 tỷ USD kim ngạch XK của toàn ngành thủy sản. Năm 2012, XK tôm Việt Nam sẽ tiếp tục gặp phải những thách thức về nguồn nguyên liệu, thị trường và chất lượng, rất cần sự hỗ trợ của nhà nước và sự chung tay của cộng đồng người nuôi và nhà chế biến, XK. Đây cũng chính là nội dung Bản tham luận của Ủy ban Tôm VASEP tại Hội nghị Tôm nước lợ diễn ra tại Cà Mau ngày 8/2/2012.

Xuất khẩu năm 2011

Năm 2011, mặt hàng tôm vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các sản phẩm thủy sản XK chủ lực của Việt Nam, **chiếm 39,8%**. Mặc dù nguồn nguyên liệu tôm sú thiếu hụt nghiêm trọng do dịch bệnh ở khu vực ĐBSCL, nhưng lại được bù đắp bằng nguồn cung cấp tôm chân trắng và một phần đáng kể nguồn tôm NK từ các nước, nên XK tôm vẫn duy trì tăng trưởng khả quan gần **14%** so với năm trước. XK tôm sú giảm **0,6%** trong khi XK tôm chân trắng tăng gần **70%** về giá trị so với năm 2010.

Những bất cập về con giống và dịch bệnh khiến cho sản lượng tôm sú giảm, giá nguyên liệu tăng (tôm sú cỡ 35- 40 con/kg tại Cà Mau, Sóc Trăng luôn đứng ở mức 200.000 đ/kg). Năm 2011, tôm chân trắng có sự biến động tích cực rõ rệt, do nhu cầu của thị trường thế giới tập trung vào loài tôm này vì cỡ nhỏ, giá rẻ, trong khi loài tôm này có khả năng kháng bệnh cao, nguồn cung ổn định hơn tôm sú. Nhiều DN chế biến XK đã chuyển hướng từ tôm sú sang tôm chân trắng hoặc kết hợp cả 2 loài này để chủ động nguồn cung, đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa thị trường. Động thái này khiến giá tôm chân trắng tăng mạnh trong năm 2011 và liên tục biến động. Đến tháng 12, giá tôm chân trắng cỡ 100 con/kg tại Phú Yên lên tới 105.9000 đồng/kg, tăng 25.000 đồng (30%) so với đầu năm. Tại Cà Mau, giá tôm cùng cỡ cũng lên tới mức 100.000 đồng/kg, tăng 20.000 đồng (25%) so với đầu năm.

Tổng giá trị XK tôm của Việt Nam cả năm đạt 2,396 tỷ USD, vượt qua mốc 2 tỷ cả năm 2010. Trong đó, XK tôm sú đạt trên **1,43 tỷ USD**, chiếm gần **60%** tổng giá trị, XK tôm chân trắng đạt **704 triệu USD**, chiếm **29,3%** tỷ trọng, 12% còn lại là tôm các loại khác.

Năm 2011, tôm Việt Nam đã thâm nhập sâu hơn vào các thị trường khác ngoài 3 thị trường trọng điểm truyền thống là Mỹ, Nhật Bản và EU. Năm 2010, giá trị XK tôm sang 3 thị trường này chiếm trên 71% tổng giá trị XK tôm cả nước. Sang năm 2011, tỷ trọng này giảm xuống còn 66%. Trong khi đó, XK sang một số thị trường khác như Hàn Quốc, ASEAN ..và đặc biệt là sang Nga tăng mạnh. XK tôm sang Nga tăng 124% so với năm 2010, sang Hàn Quốc tăng 23%, sang ASEAN tăng 54,7%.

Giá trung bình tôm XK hàng tháng của Việt Nam năm nay đạt 9,2 – 9,9 USD/kg, cao hơn khoảng 12-18%, có thời điểm cao hơn 28% so với năm trước. Hầu hết các loại tôm XK đều có giá tăng. Mặt hàng tôm sú và tôm chân trắng thuộc mã HS03 có mức tăng chậm hơn những mặt hàng đã chế biến (HS16).

Tôm sú vẫn chiếm vị trí chủ đạo trong cơ cấu XK tôm của Việt Nam trong năm 2011. Tuy nhiên, tỷ trọng về khối lượng và giá trị đang giảm dần, đặc biệt là mặt hàng tôm sú sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã 030613). Tỷ trọng của tôm chân trắng trong tổng XK tôm đã lên tới 29%, so với 26% năm 2010. Tỷ trọng nhóm hàng XK tôm đã qua chế biến (mã HS 160520) đang có xu hướng tăng. Năm 2010, giá trị XK tôm sống/tươi/đông lạnh chiếm gần 76% tổng giá trị XK nhưng sang đến năm 2011 chỉ còn chiếm 70%. Trong khi đó, giá trị XK tôm chế biến tăng từ 23% năm 2010 lên 28% năm 2011.

Thị trường:

Năm 2011, tôm Việt Nam có mặt ở **91** thị trường trên thế giới. Trong đó, các thị trường XK tôm Việt Nam, Mỹ, Nhật, EU là 3 thị trường lớn nhất (chiếm 66% tổng giá trị XK tôm của Việt Nam) trong đó Nhật Bản chiếm tỷ trọng cao nhất với 25%. Đã có thời điểm, Mỹ vượt qua Nhật Bản trở thành thị trường NK tôm hàng đầu của Việt Nam tuy nhiên, Nhật Bản nhanh chóng lấy lại vị trí này ngay một tháng sau đó. Năm 2011, EU là thị trường duy nhất trong 3 thị trường chính duy trì mức tăng trưởng cao và ổn định. Top 10 thị trường NK tôm Việt Nam lớn nhất (gồm Nhật Bản, Mỹ, Hồng Kông, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đức, Canada, Ôxtrâyliya, Đài Loan, Anh) chiếm tới 82% tỷ trọng giá trị XK tôm của Việt Nam.

Nhật Bản: XK tôm vào Nhật năm 2011 đạt **607,2 triệu USD**, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2010. Năm 2011 chứng kiến sự trỗi sụt đáng kể trong XK tôm sang Nhật Bản. Thảm họa kép (động đất và sóng thần) tại Nhật Bản gần cuối tháng 3 khiến XK tôm sang thị trường này sụt giảm mạnh do nhu cầu thị trường xuống thấp. Sau 5 tháng giảm sâu, XK tôm sang Nhật Bản mới tăng trưởng trở lại vào tháng 8. Góp phần vào mức sụt giảm này cũng phải nhắc tới việc Nhật Bản áp dụng biện pháp tăng cường kiểm tra 100% Enrofloxacin vào đầu tháng 6 trong khi ngành tôm vẫn đang “loay hoay” với hàng loạt lô tôm XK sang Nhật Bản chứa dư lượng Trifluralin, một hoạt chất diệt cỏ bị phía Nhật thắt chặt kiểm tra tới 100% vào tháng 9 năm ngoái.

Do sự cộng hưởng của thiên tai tại Nhật Bản và khủng hoảng kinh tế thế giới, khối lượng NK tôm vào Nhật Bản 10 tháng đầu năm 2011 giảm gần 4%. Trong 5 nước cung cấp tôm hàng đầu cho Nhật Bản gồm Thái Lan, Việt Nam, Ấn Độ và Trung Quốc thì có tới 3 nước đứng đầu giảm khối lượng XK tôm sang thị trường này so với cùng kỳ năm 2010. Trong đó, NK từ Việt Nam giảm mạnh nhất 22,2%; từ Thái Lan: giảm 3,7%; Ấn Độ: giảm 4,1%. Ngược lại, NK từ Ấn Độ và Trung Quốc lại tăng khá với mức tăng tương ứng 4,7% và 23,3%.

Mỹ: Năm 2011, XK tôm sang Mỹ đạt **558,5 triệu USD**, tăng 1% về giá trị so với năm trước. 6 tháng đầu năm nay, XK tôm sang Mỹ liên tục tăng trưởng trên hai con số nhưng 5 tháng cuối năm lại giảm mạnh. Tiêu thụ tôm trên thị trường Mỹ vẫn chưa có dấu hiệu “nóng lên” trong khi lượng dự trữ tôm của thị trường này còn rất nhiều.

Năm 2011, dịch bệnh trên tôm sú dường như đã làm Việt Nam mất đi ưu thế của mình về XK tôm cỡ lớn sang Mỹ. Thống kê của Cơ quan thống kê Mỹ cho thấy, NK tôm cỡ lớn U/15 vào thị trường này 10 tháng đầu năm giảm 3,3%.

Năm 2011, Thái Lan vẫn duy trì vị trí dẫn đầu về cung cấp tôm cho thị trường Mỹ mặc dù lượng XK giảm do ảnh hưởng của lũ lụt. Thống kê của Cơ quan Thống kê Mỹ cho thấy 10 tháng đầu năm, NK tôm Thái Lan vào Mỹ giảm gần 7%, từ 160.707 tấn cùng kỳ năm ngoái

xuống còn 149.757 tấn. Trong khi đó, NK từ Ấn Độ, Indônêxia, Malaixia, Mêhicô và Êcuado lại tăng mạnh. Trong đó, NK từ Ấn Độ tăng 77%, Indônêxia (+14,4%), Êcuado: +11%, Mêhicô: 25,5% và Malaixia: 18,8%.

EU: XK tôm sang EU năm 2011 tăng 20% về giá trị so với cùng kỳ năm 2010 đạt **412,8 triệu USD**. EU là thị trường chính duy nhất trong ba thị trường NK tôm hàng đầu duy trì sức tăng trưởng dương trong suốt 11 tháng qua. Tuy nhiên, sang tháng 12, XK tôm sang EU đã bị sụt giảm đáng kể (giảm **11%**) do NK vào Bỉ giảm mạnh (35,5%). Đức, Anh, Bỉ, Pháp, Hà Lan là 5 thị trường NK tôm hàng đầu EU, chiếm 81% tổng giá trị NK tôm vào khu vực này.

Các nước EU có xu hướng tăng cường NK tôm từ các nước thuộc khu vực, thị phần của các nước Bỉ, Tây Ban Nha, Hà Lan đều tăng trong khi đó, thị phần của các nước Êcuado, Ấn Độ, Bôngladét, Thái Lan, Mađagatxa lại giảm nhanh.

Trung Quốc & Hồng Kông: XK tôm sang Trung Quốc & Hồng Kông năm 2011 tăng mạnh, tăng 54% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái, đạt trên 224 triệu USD. Liên tiếp trong mấy năm trở lại đây, XK tôm Việt Nam sang Trung Quốc tăng rất mạnh. Năm 2011, XK tôm sang thị trường này luôn tăng trưởng từ 2-3 con số ngay từ những tháng đầu năm.

Năm nay DN chế biến và XK tôm Việt Nam đã phải cạnh tranh thu mua tôm nguyên liệu với thương lái Trung Quốc ngay trên sân nhà. Thực trạng này phần nào phản ánh nhiều bất ổn trong nguồn cung tôm nguyên liệu trong nước của Trung Quốc.

Đứng thứ 3 thế giới về XK, nhưng Trung Quốc cũng nằm trong 15 nước NK tôm hàng đầu thế giới. Sản phẩm tôm NK chủ yếu của Trung Quốc là tôm vỏ đông lạnh cỡ nhỏ (chiếm khoảng 48% giá trị NK), tôm vỏ đông lạnh cỡ lớn (chiếm 33%). Bên cạnh việc tăng cường tìm nguồn hàng từ các nước Châu Á, Trung Quốc đã gia tăng NK từ các nước thuộc khu vực khác như Êcuado và Canada. 8 tháng đầu năm 2011, Trung Quốc NK tôm từ 47 nước trên thế giới, trong đó 5 nước XK tôm hàng đầu là Canada, Êcuado, Thái Lan, Ấn Độ và Grinlen.

10 tháng đầu năm 2011, Trung Quốc XK 221.664 tấn tôm các loại, trị giá trên 1,58 tỷ USD, tăng 15% về khối lượng nhưng giảm tới 38% về giá trị FOB so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, tôm chế biến chiếm 43%, tôm HLSO và HOSO chiếm 57%.

Hàn Quốc: Là nước NK tôm đông lạnh đứng thứ 9 thế giới về giá trị và là thị trường đơn lẻ đứng thứ 5 về giá trị NK tôm của Việt Nam trong vừa qua. Năm 2011, XK tôm Việt Nam sang thị trường này tăng 23% so với cùng kỳ năm trước, đạt 157,6 triệu USD. Tăng trưởng XK tôm vào Hàn Quốc nói chung thuận lợi, khối lượng XK tăng dần và luôn cao hơn cùng kỳ năm trước. Tôm đông lạnh nguyên liệu chiếm 77% giá trị XK tôm sang Hàn Quốc, còn lại là tôm chế biến.

Tôm Việt Nam có vị trí tương đối vững tại thị trường Hàn Quốc. Từ năm 2006 trở về trước Việt Nam luôn đứng sau Thái Lan và Trung Quốc về giá trị XK tôm sang Hàn Quốc. Nhưng từ năm 2007 đến nay, Việt Nam đã vượt trội lên giành vị trí quán quân và sẽ tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng khá cao qua từng năm.

Có 25 quốc gia và vùng lãnh thổ XK tôm đông lạnh nguyên liệu vào Hàn Quốc trong 11 tháng đầu năm 2011. Trong đó, Việt Nam chiếm thị phần chi phối với 37% tôm nguyên liệu, tiếp đến là Thái Lan, Malaixia và Trung Quốc với thị phần khoảng 17% mỗi

nước. Việt Nam chiếm 42% NK tôm chế biến của Hàn Quốc, tiếp đến là Trung Quốc và Thái Lan.

Cơ hội và thách thức:

Năm 2011 ngành tôm gặp không ít khó khăn, thách thức về nguồn nguyên liệu, thị trường và các chính sách và năm 2012 có thể sẽ vẫn phải đối mặt với những khó khăn này, nếu không có các giải pháp hợp lý, XK tôm chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng.

Về nguồn nguyên liệu: Tôm chân trắng đang phát huy lợi thế tối đa trong sản xuất, chế biến và XK tôm Việt Nam. Năm 2011 vừa qua, hơn 81.000 ha tôm sú bị thiệt hại do dịch bệnh và nguyên nhân chính là do việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất Cypermethrin, Deltamethrin ..rất độc đối với các loài cá tôm và thủy sinh khác. Tôm chân trắng chính là nguồn nguyên liệu bù đắp quan trọng với sản lượng thu được tính đến hết tháng 11 là 118.087 tấn. Năm 2012 tôm chân trắng sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh và chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu XK tôm của Việt Nam.

Nguồn tôm nguyên liệu trong nước sẽ tiếp tục “bấp bênh” nếu người nuôi không tuân thủ đúng các qui định trong nuôi trồng thủy sản để hạn chế tối đa dịch bệnh. NK tôm nguyên liệu sẽ vẫn là nhu cầu tất yếu nhưng thuế NK chưa thực sự hỗ trợ với mức 10%.

Về thị trường: Năm 2011, mặc dù kinh tế thế giới có nhiều biến động. Nền kinh tế Mỹ, Nhật Bản và EU đều chịu nhiều tác động nhưng nhu cầu NK và tiêu thụ tôm vẫn gia tăng.

Năm 2011, XK tôm sang Nhật Bản tiếp tục bị tăng cường kiểm soát kháng sinh Enrofloxacin tiếp sau hoạt chất Trifluralin. Số lượng các lô hàng bị nhiễm các chất cấm nằm trong hệ thống cảnh báo của Nhật Bản không có dấu hiệu giảm. Nguy cơ Nhật Bản ngày càng tăng cường hơn nữa kiểm soát tôm NK từ Việt Nam là rất lớn.

Tôm Việt Nam phải cạnh tranh về giá XK với các nước đối thủ như Ấn Độ và Thái Lan. Giá tôm XK của Việt Nam cao hơn 15 – 20% so với giá của Ấn Độ và Ấn Độ.

Về chính sách, quy định và sự quản lý nhà nước: Năm 2011, nhiều DN xuất khẩu tôm gặp nhiều vướng mắc, khó khăn và tốn nhiều chi phí do các quy định chông chéo của các cơ quan nhà nước trong quản lý, kiểm tra và kiểm soát chất lượng thủy sản XK. Chính sách tài chính, đặc biệt là lãi suất cho vay tín dụng cao gây bất lợi cho nhiều DN XK thủy sản.

Dự báo năm 2012:

Nguồn nguyên liệu: Nguồn nguyên tôm nguyên liệu trong nước sẽ ổn hơn trong năm tới nhờ sự góp mặt của tôm chân trắng và sự đúc rút kinh nghiệm từ dịch bệnh tôm sú năm 2011.

Theo nguồn tin từ Thái Lan, dự báo trong đầu năm 2012, nguồn cung tôm chân trắng cỡ lớn từ Thái Lan sẽ thiếu hụt do ảnh hưởng của đợt lụt tồi tệ bắt đầu từ tháng 7 và kéo dài trong nhiều tháng sau đó.

Xu hướng thị trường: Nhu cầu tiêu thụ tôm tại các thị trường lớn như Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc hay Hàn Quốc sẽ vẫn cao trong năm tới. Tuy nhiên, Mỹ và Nhật Bản đều đang có xu hướng gia tăng NK hàng giá trị gia tăng và giảm NK hàng nguyên liệu.

Nền kinh tế tại nhiều nước châu Âu đang bất ổn và khó có thể hồi phục trong thời gian ngắn và trung hạn. Vì vậy, nhu cầu tiêu thụ và NK tôm vào thị trường này năm tới dự báo sẽ không thật sự khả quan.

Xu hướng xuất khẩu: Xuất khẩu tôm sang Trung Quốc và Hàn Quốc sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong năm tới. DN tôm có thể sẽ đẩy mạnh XK tôm cỡ lớn sang Mỹ để bù đắp cho lượng thiếu hụt từ nguồn cung tôm Thái Lan và tiếp tục đẩy mạnh XK tôm GTGT để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường.

Để đạt được mục tiêu XK tôm **2,5 tỷ USD**, đưa tổng XK thủy sản lên **6,5 tỷ USD** vào năm 2012, DN XK thủy sản nói chung và DN tôm nói riêng rất mong đợi sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý trong các cơ chế chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh và XK, giảm chi phí cho DN và tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm thủy sản XK của Việt Nam, nhất là sản phẩm tôm đang bị áp lực về chi phí nguyên liệu, bao bì và sự cạnh tranh về giá XK với các nước khác...

LH

Vasep

http://www.vasep.com.vn/Tin-Tuc/378_2510/Xuat-khau-tom-Viet-Nam-nam-2011-va-du-bao-nam-2012.htm

Xuất khẩu cá tra năm 2012 - Thách thức mục tiêu 2 tỷ USD (08/02/2012)

Sản lượng và kim ngạch xuất khẩu cá tra đều tăng là những đóng góp đáng ghi nhận của nghề cá trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến động. Tuy nhiên, nhiều khó khăn và thách thức đang đặt ra trước mục tiêu xuất khẩu cá tra đạt 2 tỷ USD trong năm 2012. Rất nhiều vấn đề được bàn thảo sôi nổi tại Hội nghị tổng kết sản xuất, tiêu thụ cá tra năm 2011 và triển khai kế hoạch năm 2012, do Bộ NN-PTNT tổ chức ngày 7-2, tại TP Cần Thơ.

- **Giá trị xuất khẩu lớn nhưng chưa đánh giá được hiệu quả**

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự quan tâm của Chính phủ, Bộ NN-PTNT, các bộ ngành liên quan, các tỉnh thành ĐBSCL và sự nỗ lực của người nuôi, các doanh nghiệp... sản xuất và xuất khẩu cá tra năm 2011 đạt kết quả ấn tượng: Sản lượng cá thu hoạch gần 1,2 triệu tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 1,8 tỷ USD, tăng 26,5% so với năm 2010. Cá tra Việt Nam đã có mặt ở 135 thị trường trên thế giới, trong đó xuất khẩu sang EU chiếm 29,1%; Hoa Kỳ chiếm 18,4%... Tỷ trọng cá tra xuất khẩu năm 2011 đạt 29,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản; duy trì vị trí số 2 sau mặt hàng tôm.

Song, Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Cao Đức Phát cũng nhìn nhận: Ngành cá tra còn nhiều khó khăn và đối diện với những thách thức mới. Hiệu quả sản xuất của người nuôi chưa cao, thậm chí bị thua lỗ.

Có nhiều hạn chế bộc lộ như: giống, thức ăn, lãi suất cao, dịch bệnh, chất lượng sản phẩm chế biến chưa đảm bảo...

Sở NN-PTNT các tỉnh thành ĐBSCL thừa nhận, sự biến động của thị trường đã tác động trực tiếp đến người nuôi cá. Giá cá tăng - giảm thất thường làm người nuôi lao đao. Nguyên nhân do một số doanh nghiệp không thực hiện đúng hợp đồng đã ký với người nuôi và chủ trương thu mua cá nguyên liệu size nhỏ không có sự thỏa thuận trước với người nuôi. Năm qua, giá thức ăn cá tra tăng 7 lần với tổng mức tăng khoảng 1.200 đồng/kg so năm 2010. Mặt khác, chính sách thắt chặt tín dụng, cộng với biến động tăng của ngoại tệ, do vậy có thời điểm giá thức ăn thủy sản tăng tới 16% - 30% so với những năm trước, nhưng chất lượng lại giảm. Giá thuốc thú y thủy sản trong năm 2011 cũng ăn theo khi tăng từ 10% - 20% so với năm 2010, làm cho chi phí giá thành nuôi cá bị đẩy lên cao.

Cả ông Nguyễn Hữu Dũng, Phó Chủ tịch VASEP và ông Nguyễn Văn Kịch, Giám đốc Công ty Cafatex, đều cho rằng, không nên nhìn sản lượng hay giá trị xuất khẩu tăng mà nên nhìn vào hiệu quả. Vấn đề này, Tổng cục Thủy sản chưa đánh giá hết hiệu quả từng khâu. Ông Nguyễn Hữu Dũng khá bức xúc về vấn đề cá giống, bởi nếu cá giống xấu thì không thể có cá nguyên liệu tốt được. Thế nhưng rất ít doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất giống, chủ yếu là nông dân nhỏ đảm trách.

- **Tạo dựng hình ảnh cá tra**

Ông Dương Ngọc Minh, Tổng Giám đốc Công ty Thủy sản Hùng Vương, cho rằng, kim ngạch xuất khẩu cá tra có thể đạt 2 tỷ USD trong năm 2012, nếu nguồn tín dụng dành cho nghề nuôi, chế biến và xuất khẩu cá tra được đầu tư đúng mức. Ông Minh tính toán, với sản lượng nuôi khoảng 1,3 triệu tấn cá tra, nguồn tín dụng dành riêng cho vùng nuôi phải là 26.000 tỷ đồng. Trước đây, người nuôi và doanh nghiệp tiếp cận 3 nguồn vốn: cá thể, nhà sản xuất thức ăn, nguồn vốn vay ngân hàng. Tuy nhiên, hiện nay chỉ còn 1 kênh! Nếu thiếu vốn thì cả người nuôi và doanh nghiệp đều khó khăn và khi đó chi phí giá thành sẽ bị đẩy lên cao. Ngược lại, khi nguồn vốn được cung ứng đầy đủ giúp người nuôi chủ động sản xuất sẽ kéo giá thành cá tra xuống mức 20.000 đồng/kg.

Trong bối cảnh giá cá tra đang tăng trở lại, ông Dương Ngọc Minh nhận định: “Giá cá tra từ nay đến cuối tháng 10-2012 sẽ ổn định ở mức từ 26.000 đồng/kg trở lên”. Song nhiều nông dân ở An Giang cho rằng, giá cá hiện nay rất bấp bênh. Cần thấy rằng, hồi tháng 3-2011, giá cá từ đỉnh điểm 28.000 đồng/kg đột ngột tụt xuống 22.500 đồng/kg khiến nhiều hộ chao đảo. Giá cá tăng - giảm, lệ thuộc vào sản lượng chứ không lệ thuộc vào sự điều hành. Người nuôi cá vẫn lo lắng về tình trạng doanh nghiệp lúc thì chủ trương mua cá size lớn, lúc mua cá size nhỏ; thậm chí chậm thanh toán tiền... làm cho người nuôi không biết đầu mà lường.

Trong bối cảnh đầy khó khăn và thách thức, tình trạng cạnh tranh không lành mạnh ở trong nước và quốc tế vẫn tiếp diễn. Nếu như bên ngoài, một số nước dựng lên các hàng rào kỹ thuật gay gắt thì trong nước tình trạng cạnh tranh nội bộ không lành mạnh, bán phá giá... đang kìm hãm sự phát triển nghề cá. Bộ trưởng Cao Đức Phát yêu cầu các đơn vị hữu quan tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh, mở rộng có mức độ nguồn nguyên liệu phù hợp với thị trường. Trong năm 2012, phấn đấu đạt sản lượng 1,2 – 1,5 triệu tấn cá tra, kim ngạch xuất khẩu trên 2 tỷ USD. Theo đó, Bộ trưởng Cao Đức Phát lưu ý các ngành liên quan phải kiểm soát được chất lượng cá giống, vật tư cho vùng nuôi, đặc biệt là chất lượng thức ăn.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng chỉ đạo chi nhánh ngân hàng tại các tỉnh tập hợp nhu cầu vốn của người nuôi và doanh nghiệp chế biến. Xem xét khó khăn để có hướng tháo gỡ và đầu tư hợp lý. Tính toán hỗ trợ người nuôi áp dụng các quy trình nuôi tiến bộ, xây dựng hệ thống quản lý theo chuỗi từ ao nuôi đến bàn ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và gia tăng giá trị. Bộ NN-PTNT cho biết sẽ chủ động xây dựng thông tin và hình ảnh về cá tra Việt Nam theo hướng chất lượng, thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn của quốc tế quy định, đẩy mạnh quảng bá rộng rãi về sản phẩm cá tra Việt Nam ra thế giới; đồng thời sẵn sàng đấu tranh với các hành động bôi nhọ, cản trở không công bằng đối với cá tra Việt Nam.

Hiện có khoảng 100 cơ sở chế biến đông lạnh cá tra ở ĐBSCL, công suất chế biến đạt gần 1 triệu tấn sản phẩm/năm. Sự “bùng nổ” nhà máy chế biến cá tra trong những năm qua nhưng thiếu kiểm soát đã dẫn đến mất cân đối cung cầu nguyên liệu. Tình trạng thiếu nguyên liệu thường xuyên xảy ra, bình quân các nhà máy chỉ hoạt động 60% công suất, khiến nhiều hợp đồng xuất khẩu bị ảnh hưởng. Tuy các nhà máy chế biến tương đối hiện đại nhưng phần lớn vẫn chế biến ra sản phẩm thô, sơ chế; tỷ lệ hàng giá trị gia tăng còn thấp... nên giá trị thu về chưa cao.

- Nguồn tin: SGGP
- Thời gian nhập: 08/02/2012

http://dongthaptrade.com.vn/introduction/intro_detail.php?p=89&id_new=260

Chế biến và xuất khẩu cá tra: Vẫn khó chuyện vốn và giống

16.02.12, 10:33:00



Nuôi cá tra đang gặp khó về vốn và con giống - Ảnh: TL.

Năm 2012 được dự báo kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn nhưng các nhà xuất khẩu cá tra Việt Nam vẫn lạc quan, tuy nhiên, cái lo lắng nhất hiện nay của ngành cá tra không phải là thị trường tiêu thụ đầu ra mà là nội tại của ngành này. Đó chính là phải đang đương đầu với tình trạng “khát vốn” và “sốt giống” đang đeo bám từ người nuôi, tới nhà chế biến và xuất khẩu.

Khát vốn

Theo ông Dương Ngọc Minh - Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy sản Hùng Vương, thiếu vốn là vấn đề lớn nhất của người nuôi cá trong năm 2012, bởi để đạt kế hoạch xuất khẩu 2 tỉ đô la trong năm nay thì cần tới 1,3 triệu tấn cá tra với nguồn tín dụng dành riêng cho vùng nuôi phải là 26.000 tỉ đồng. Tuy nhiên, ngân hàng rất hạn chế cho vay nên nguồn vốn sản xuất cá tra nguyên liệu hiện nay chủ yếu từ vốn tự có của nông dân và doanh nghiệp.

Trong năm 2011, Hùng Vương cần 100 tỉ đồng đầu tư 600 héc ta vùng nuôi, nhưng công ty không thể vay vốn được nên đành làm ở diện tích nhỏ. Trong khi đó, ngân hàng cho vay vốn nuôi trồng vùng tôm lớn gấp 2 - 3 lần so với con cá tra.

Còn ông Võ Văn Thanh, nông dân nuôi cá tra ở xã An Nhơn, huyện Châu Thành, Đồng Tháp cho biết, tài sản thế chấp là yếu tố quan trọng nhất trong việc vay vốn ngân hàng hiện nay, nhưng nguồn vốn từ ngân hàng cũng chỉ đáp ứng được một phần nhỏ chi phí. Theo ông Thanh, để đầu tư cho 1 héc ta diện tích mặt nước nuôi với sản lượng trung bình khoảng 300 tấn cá tra thì người nuôi cần nguồn vốn lên tới gần 7 tỉ đồng, trong khi đó ngân hàng chỉ cho vay chừng hơn 1 tỉ đồng. "Số tiền này chỉ đủ để mua cá giống", ông Thanh nói.

Nông dân nuôi cá tra càng khó khăn hơn khi phải đóng thuế giá trị gia tăng (VAT) cho các khoản thức ăn, thuốc thú y thủy sản, xăng dầu... nhưng doanh nghiệp lại là người được

hưởng phần này, vì nông dân không có khấu trừ thuế đầu ra đầu vào và không được hoàn thuế.

Ông Nguyễn Văn Kịch, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thủy sản CAFATEX (Hậu Giang) cho rằng, thiếu công bằng khi nông dân đóng thuế còn doanh nghiệp được hưởng. Nếu được hoàn thuế VAT thì mỗi kg cá nông dân giảm chi phí đầu tư được hơn 1.000 đồng. Do vậy, để hỗ trợ nông dân, ông cũng kiến nghị Chính phủ, Bộ Tài chính hoàn thuế VAT trong việc mua các vật tư đầu vào của nông dân.

Ông Nguyễn Hữu Nguyên - Chủ nhiệm Hợp tác xã Châu Phú, An Giang cũng khẳng định: “Ngành nuôi cá tra từ năm 2000 - 2011 luôn gặp nhiều rủi ro. Một vấn đề ngạc nhiên đó chính là trong tháng 10 và 11/2011, giá cá tra đột biến tăng cao, đạt đỉnh là 28.000 - 29.000 đồng/kg. Nhưng mức giá này không giữ được lâu, chỉ vài ngày sau đó đã rớt xuống 24.000 - 26.000 đồng/kg. Điều tồn tại lâu nay cho nông dân nuôi cá tra ở ĐBSCL là gặp khó khi vay vốn ngân hàng. Nếu có, ngân hàng cho vay có khi chỉ 200 triệu đồng/héc ta. Với mức vay như thế này chỉ đủ tiền mua thuốc thủy sản chứ không thể đủ tiền để mua thức ăn cho cá”.

Sốt giống

Mới bắt đầu vào vụ nuôi cá tra, nhưng nguồn con giống hiện nay theo ước tính thì thiếu hụt khoảng 70% so với nhu cầu thả nuôi của người dân. Nguyên nhân chính một phần là do ảnh hưởng của lũ lụt cuối năm 2011 kéo dài và không khí lạnh làm cho việc sản xuất và ương nuôi cá giống gặp nhiều khó khăn, phần khác là do tín hiệu lạc quan từ thị trường, nên bà con nông dân cũng đang tích cực cải tạo ao, thả nuôi.

Sự khan hiếm con giống khiến giá con giống tăng cao, tăng từ 10 - 15% so với thời điểm trước tết và tăng khoảng 50% so với cùng kỳ năm ngoái. Tại một số cơ sở kinh doanh cá giống ở Tiền Giang, cá cỡ 1,2 - 1,5 cm có giá từ 1.000 - 1.500 đồng/con, cỡ 1,5 - 2 cm từ 1.500 - 2.000 đồng/con.

Tại Đồng Tháp, cá cỡ 1 - 1,2 cm có giá 450 - 500 đồng/con, tăng khoảng 80% so với vài tháng trước. Còn ở An Giang, cá cỡ 1,5 - 1,8 cm có giá 1.200 đồng/con, loại 2 cm lên đến 1.700 đồng/con.

Còn trên thị trường, cá giống loại 2 cm tới 2.100 - 2.200 đồng/con, loại 3 cm có giá 2.500 - 2.800 đồng/con, thậm chí lên đến 3.000 đồng/con.

Theo thông tin từ người nuôi cá thì phải đến tầm tháng 4, đầu tháng 5/2012 thì thị trường cá giống mới phục hồi ổn định trở lại.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), nếu giải quyết được khó khăn về vốn, đồng thời lãi suất về dưới 15%/năm thì giá thành sản xuất sẽ cạnh tranh được, kim ngạch xuất khẩu có thể đạt 2 tỉ đô la trong năm nay

Sao Mai (TBKTSG)

<http://www.qdfeed.com/tin-tuc/tin-trong-nganh/tin-trong-nuoc/4442-bin-xut-khu-tra-chuyn-ging.html>

10 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản hàng đầu Việt Nam (07/02/2012)

Năm 2011, ước tính giá trị xuất khẩu thủy sản cả nước đạt hơn 6 tỷ USD. Trong đó, mặt hàng tôm dẫn đầu với tổng giá trị thu về khoảng 2,2 tỷ USD; kế đến là cá tra với 1,7 tỷ USD; hải sản là 2,1 tỷ USD, cá ngừ đóng góp 500 triệu USD. Cùng Thủy sản Việt Nam điểm lại Top 10 những doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản tính đến hết tháng 12/2011.

1. Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (Minh Phu Seafood Corp)



Được thành lập vào năm 1992, đến nay Minh Phu Seafood Corp trở thành một Tập đoàn Thủy sản có kim ngạch xuất khẩu thủy sản lớn nhất cả nước, có tầm cỡ trong khu vực và trên thế giới. Xuất khẩu 11 tháng đầu năm 2011 của Công ty đạt 24,9 nghìn tấn trị giá 296,8 triệu USD, tăng 19,72% về lượng và 36,68% về giá trị so với cùng kỳ 2010. Dự kiến năm 2011, Minh Phu Seafood Corp sẽ đạt kim ngạch xuất khẩu khoảng 330 triệu USD, lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 400 tỷ đồng. Như vậy, 3 năm liền, Minh Phu Seafood Corp là doanh nghiệp tôm kinh doanh có hiệu quả nhất Việt Nam.

2. Công ty CP Vĩnh Hoàn (Vinh Hoan Corp)



Chất lượng sản phẩm và hệ thống truy xuất là cơ sở mà Vinh Hoan Corp đã và đang xây dựng, củng cố, phát triển để luôn cung cấp cho khách hàng những sản phẩm đáng tin cậy, ngon và tốt cho sức khỏe. Sản phẩm của Công ty là lựa chọn ưu tiên của nhà nhập khẩu nước ngoài cho mặt hàng cá tra, basa fillet và hàng giá trị gia tăng từ cá tra và basa. 10 tháng đầu năm 2011, giá trị xuất khẩu thủy sản của Vinh Hoan Corp đạt 122,84 triệu USD, tăng 2,48% so với cùng kỳ.

3. Công ty CP Hùng Vương (Hung Vuong Corp)



Tiền thân Công ty CP Hùng Vương là Công ty TNHH Hùng Vương, được thành lập và đi vào hoạt động năm 2003 tại khu công nghiệp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Sau 8 năm hoạt động, Hung Vuong Corp tự hào là doanh nghiệp chế biến cá da trơn xuất khẩu lớn ở Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu 10 tháng năm 2011 đạt trên 106,63 triệu USD, tăng 2,15%. Với giá trị xuất khẩu này, Hung Vuong Corp luôn khẳng định vị top đầu doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

4. Công ty TNHH Kinh doanh chế biến thủy sản và XNK Quốc Việt (Quoc Viet Co.,Ltd)



82,57 triệu USD là giá trị xuất khẩu 10 tháng năm 2011 của Quốc Việt. Trong nhiều năm qua, Quốc Việt luôn đạt giá trị xuất khẩu cao và là một trong những nhà xuất khẩu thủy sản tiềm năng, hứa hẹn nhiều triển vọng của nước ta.

5. Công ty CP Thủy sản Sóc Trăng (Stapimex)



Được thành lập vào năm 1978, Stapimex hoạt động dưới hình thức là nhà chế biến và xuất khẩu thủy sản, luôn là một trong những doanh nghiệp thủy sản hàng đầu của Việt Nam về chế biến và xuất khẩu tôm sú. Đứng vị trí thứ 5 trong bảng xếp hạng những doanh

ngành xuất khẩu thủy sản hàng đầu Việt Nam, giá trị xuất khẩu 10 tháng năm 2011 của Stapimex đạt 80,9 triệu USD.

6. Công ty CP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN)



Tiền thân là doanh nghiệp 100% vốn Ban Tài chính quản trị Tỉnh uỷ Sóc Trăng, đi vào hoạt động năm 1996, chuyên chế biến tôm đông lạnh xuất khẩu. Năm 2003, doanh nghiệp được cổ phần hóa và đổi tên là Công ty CP Thực phẩm Sao Ta, tên thương mại Fimex VN. Năm 2006, cổ phiếu Fimex VN lên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM với mã FMC và phần vốn Văn phòng Tỉnh uỷ Sóc Trăng sở hữu chỉ còn 17,47%. Với sự nỗ lực không ngừng, Fimex VN luôn là doanh nghiệp thủy sản mạnh với giá trị xuất khẩu thủy sản cao. 10 tháng đầu năm 2011, giá trị xuất khẩu của FIMEX VN đạt trên 68,3 triệu USD, tăng 1,38%.

7. Công ty CP XNK Thủy sản An Giang (Agifish)



Năm 2010 đánh dấu sự trở lại mạnh mẽ của thương hiệu Agifish khi vượt 6 bậc để vươn lên vị trí thứ 4 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam. Có được điều này là do Agifish đã mạnh tay cải tổ, sắp xếp lại sản xuất; Hợp lý hóa dây chuyền sản xuất nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm; khôi phục lại quan hệ với những khách hàng tiềm năng, đồng thời duy trì, chăm sóc tốt khách hàng truyền thống bằng uy tín được thể hiện ở chất lượng sản phẩm và giao hàng đúng hạn. Đặc biệt, sự quan tâm đúng mức đối với người lao động đã giữ chân được lực lượng lao động lành nghề mang lại sự ổn định trong sản xuất và chất lượng. 10 tháng đầu năm 2011, kim ngạch xuất khẩu của Agifish đạt trên 67,87 triệu USD, tăng 1,37%.



Năm 2011, Agifish có sự phát triển vượt bậc

8. Công ty CP Việt An (Anvifish)



Với nỗ lực không ngừng, Anvifish đã đưa sản phẩm fillet cá tra, basa đi khắp nơi trên thế giới, đặc biệt là các thị trường truyền thống như châu Âu, Mỹ và Nga. Để thâm nhập vững chắc vào các thị trường này, Anvifish đã liên kết thành lập các công ty Anvifish - Australia, Anvifish - Europe hình thành nên mạng phân phối rộng lớn và đa

dạng với trên 100 khách hàng lớn thường xuyên - gắn bó lâu dài; đặc biệt là các khách hàng đang sở hữu hệ thống đại lý, siêu thị ở châu Âu và châu Mỹ. Với đội ngũ cán bộ nhân viên có tay nghề cao, lãnh đạo năng động, sáng tạo, Anvifish đã khẳng định vị thế của mình trong lĩnh vực xuất khẩu thủy sản chất lượng cao. 10 tháng đầu năm 2011, kim ngạch xuất khẩu của Việt An đạt trên 66 triệu USD, tăng 1,33% so với cùng kỳ.



9. Công ty TNHH Phương Nam (Phuong Nam Co., Ltd)

10 tháng năm 2010, giá trị xuất khẩu của Phuong Nam Co., Ltd đạt 63,81 triệu USD, tăng 1,29% so với cùng kỳ năm 2010. Mục tiêu của Phuong Nam Co., Ltd không ngừng phát triển, phần đầu sẽ có những đột phá ấn tượng.

Cà Mau (Cases)

Cases sản xuất và thê, PD, PUD, và semi - block



khoảng 4.000 - ống, bạch tuộc, mực nang, đông rời, đông block, khay công suất 2.000 - 3.000 tấn/năm. Sản xuất và xuất khẩu chả cá đông lạnh chất lượng cao. Công suất từ 7.000 - 8.000 tấn/năm. Sản xuất, xuất khẩu và tiêu thụ nội địa bột cá sấy khô dùng chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn chăn nuôi thủy sản công suất 8.000 tấn/năm. Với giá trị xuất khẩu đạt 60 triệu USD, tăng 1,21% so với cùng kỳ trong 10 tháng năm 2011, Cases lọt vào top 10 doanh nghiệp xuất khẩu hàng đầu nước ta trong năm 2011.

10. Công ty CP Chế biến và Dịch vụ Thủy sản

xuất khẩu các mặt hàng tôm bao gồm: tôm sú, PDTO, HOSO, EZP NOBASHI đông block, IQF tùy theo yêu cầu của khách hàng. Công suất 5.000 tấn/năm. Sản xuất, xuất khẩu các loại mực

- Nguồn tin: Thủy sản Việt Nam
- Thời gian nhập: 07/02/2012

http://dongthaptrade.com.vn/introduction/intro_detail.php?p=89&id_new=257